

Số: 773/2009/NQ-UBTVQH12

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2009

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, cơ quan trực thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Quy chế hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội;*

*Xét Tờ trình của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Tài chính;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

**Điều 2.** Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và các cơ quan, tổ chức hữu quan theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2009 và thay thế Nghị quyết 1157/NQ-UBTVQH11 ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
PHÓ CHỦ TỊCH  
(Đã ký)**

**Tòng Thị Phóng**

**QUY ĐỊNH  
VỀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ CHI TIÊU TÀI CHÍNH PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG  
CỦA QUỐC HỘI, CÁC CƠ QUAN CỦA QUỐC HỘI, VĂN PHÒNG  
QUỐC HỘI, CÁC CƠ QUAN TRỰC THUỘC ỦY BAN THƯỜNG VỤ**

# QUỐC HỘI, CÁC ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

### Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Ban, Viện nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội phải có trong dự toán được giao, đảm bảo thống nhất chế độ, định mức chi, đối tượng chi trên cơ sở các quy định tại Nghị quyết này và các quy định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Ban, Viện nghiên cứu lập pháp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội chịu trách nhiệm trong quản lý và sử dụng kinh phí được phân bổ, đảm bảo sử dụng có hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hiện tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

3. Các đoàn công tác của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Ban, Viện nghiên cứu lập pháp của Ủy ban thường vụ Quốc hội đến địa phương công tác; đại biểu Quốc hội ở địa phương tham gia các hoạt động của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Ban, Viện nghiên cứu lập pháp của Ủy ban thường vụ Quốc hội và đại biểu Quốc hội dự kỳ họp Quốc hội, hội nghị do Ủy ban thường vụ Quốc hội triệu tập được thực hiện như sau:

a) Các đoàn của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Ban, Viện nghiên cứu lập pháp của Ủy ban thường vụ Quốc hội đến địa phương công tác thì toàn bộ chi phí do các đoàn công tác đảm bảo.

b) Đại biểu Quốc hội ở địa phương được mời tham gia các hoạt động của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Ban, Viện nghiên cứu lập pháp của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì chi phí cho đại biểu trong thời gian công tác (tiền ăn, ở và các khoản chi khác) do cơ quan, đơn vị tổ chức, triệu tập đảm bảo; chi phí đi lại do Đoàn đại biểu Quốc hội chi.

c) Đại biểu Quốc hội dự kỳ họp Quốc hội, hội nghị do Ủy ban thường vụ Quốc hội triệu tập thực hiện theo chế độ kỳ họp, hội nghị.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Chi cho công tác thẩm tra dự án luật, pháp lệnh**

Chi cho công tác thẩm tra dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết do các cơ quan, tổ chức trình Quốc hội, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo báo cáo thẩm tra dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội bao gồm các khoản chi, với mức chi tối đa dưới đây.

Căn cứ phạm vi, tính chất và mức độ phức tạp các dự án luật và nguồn kinh phí được giao, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp, đảm bảo không vượt quá mức tối đa và trong phạm vi dự toán được giao.

1. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra; báo cáo giải trình, tiếp thu các dự án luật, pháp lệnh:

- Đối với dự án Luật, pháp lệnh: 2.500.000 đồng/ báo cáo.

- Đối với dự án Luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung: 2.000.000 đồng/báo cáo.

- Thẩm tra dự thảo các văn bản có chứa quy phạm pháp luật của Quốc hội do các cơ quan được giao trình: 1.000.000 đồng/báo cáo.

2. Chi cho cá nhân tham gia cuộc họp thẩm tra, cho ý kiến về báo cáo nội dung cần tập trung thảo luận, báo cáo giải trình, tiếp thu dự án luật do các cơ quan của Quốc hội tổ chức:

- Người chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên dự họp (có giấy mời): 100.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ cuộc họp như sau:

+ Phục vụ trực tiếp: Là những cá nhân tham gia thực hiện những công việc như: chuẩn bị tài liệu, thư ký, viết báo cáo và những công việc khác phục vụ cuộc họp: 50.000đồng/người/buổi.

+ Chi cho viên chức phục vụ gián tiếp (lái xe, bảo vệ lãnh đạo, nhân viên lễ tân phục vụ nước, tạp vụ): 30.000 đồng/người/buổi

- Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia thẩm định dự án luật: 500.000 đồng/bài

3. Chi cho việc chuẩn bị nội dung cần tập trung thảo luận cho ý kiến về các dự án luật, pháp lệnh:

Mức chi: 600.000 đồng/dự án luật; 300.000 đồng/dự án luật sửa đổi bổ sung.

4. Chi cho việc tổng hợp, tập hợp ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội, các cơ quan hữu quan, ý kiến nhân dân tham gia đóng góp ý kiến về dự án luật, pháp lệnh: 2.000.000 đồng/ dự án luật; 1.000.000 đồng/dự án luật sửa đổi bổ sung.

5. Chi cho việc rà soát kỹ thuật, hoàn thiện văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua: 800.000đồng/văn bản hoàn thành.

6. Chi cho việc soạn thảo báo cáo, tờ trình về dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và các văn bản khác của Đảng đoàn Quốc hội trình cấp có thẩm quyền: 800.000 đồng/văn bản hoàn thành.

7. Chi cho việc tập hợp, tổng hợp ý kiến của các đại biểu Quốc hội phát biểu tại tổ, tại hội trường: 50.000 đồng/người /buổi.

#### **Điều 4. Chi cho công tác thẩm tra khác**

Chi cho việc thẩm tra khác bao gồm thẩm tra về kinh tế xã hội, thẩm tra dự toán ngân sách nhà nước, thẩm tra quyết toán ngân sách nhà nước và các thẩm tra chuyên ngành khác.

Nội dung chi và mức chi cho công tác thẩm tra các báo cáo trên áp dụng như đối với thẩm tra các dự án luật, pháp lệnh, quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

Riêng mức chi cho các báo cáo thuyết trình tại kỳ họp Quốc hội thì được chi với mức chi của báo cáo thẩm tra đối với dự án luật sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

#### **Điều 5. Chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật**

Chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật bao gồm các khoản chi cho các tổ chức, cá nhân để nghiên cứu, tham gia ý kiến với các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội về các dự án luật, pháp lệnh; chi tổ chức các cuộc họp để lấy ý kiến của các ban, ngành ở Trung ương, địa phương, các chuyên gia tham gia vào các dự án Luật sẽ trình Quốc hội cho ý kiến hoặc thông qua tại các kỳ họp Quốc hội. Mức chi tối đa như sau:

1. Chi cho các tổ chức, cá nhân nhận dự án luật nghiên cứu góp ý bằng văn bản:

- Đối với dự án Luật: 2.500.000 đồng/1dự án (đối với mỗi tổ chức); 700.000 đồng/1dự án (đối với mỗi cá nhân).

- Đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung: 2.000.000 đồng/1dự án (đối với mỗi tổ chức); 500.000 đồng/1dự án (đối với mỗi cá nhân).

Đối với các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến, mức chi bằng 1/2 mức chi đối với các dự án luật sẽ thông qua tại kỳ họp của Quốc hội.

Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực các Ủy ban của Quốc hội; Trưởng các Ban, Viện trưởng thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, Trưởng hoặc Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội ký văn bản giao công việc với mỗi tổ chức, cá nhân và xác nhận kết quả nghiên cứu khi thanh toán.

2. Chi cho cá nhân dự họp góp ý vào dự án luật:

- Viết bài tham luận: 400.000 đồng/bài.

- Người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/buổi .
- Đại biểu dự họp: 70.000 đồng/đại biểu/buổi.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ cuộc họp như sau:
  - + Phục vụ trực tiếp cuộc họp: 50.000 đồng/người /buổi
  - + Phục vụ gián tiếp cuộc họp: 30.000 đồng/người/buổi

### 3. Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật:

Mức chi tối đa không quá 500.000 đồng/dự án luật, dự án pháp lệnh.

## **Điều 6. Chi cho công tác giám sát**

### 1. Chi cho đoàn giám sát:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn Đại biểu Quốc hội được chi như sau:

a) Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội.

- Trưởng đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/buổi.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát như sau:
  - + Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát: 50.000 đồng/người /buổi.
  - + Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (Lái xe, bảo vệ lãnh đạo...): 30.000 đồng/người/buổi.

- Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội do Trưởng đoàn xem xét, quyết định mức chi tối đa không quá 2.500.000 đồng/báo cáo hoàn thành.

- Mức chi cho các đoàn khảo sát bằng 1/2 mức chi cho đoàn giám sát.

b) Đoàn giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội.

- Đại biểu Quốc hội, thành viên chính thức khác của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên, lái xe: 30.000 đồng/người/buổi.

### 2. Chi giám sát văn bản quy phạm pháp luật:

Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành của nhà nước về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

### 3. Chi giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo:

- Chi cho việc xử lý đơn, thư (trực tiếp nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đơn thư): 50.000 đồng/người/buổi (tương ứng với 5 đơn thư được nghiên cứu, đề xuất xử lý).

- Chi cho việc nghiên cứu tổng hợp, báo cáo về công tác xử lý đơn thư: 300.000 đồng/báo cáo.

Chế độ này chỉ áp dụng đối với các cơ quan của Quốc hội, các ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Điều 7. Chi tiếp xúc cử tri theo chương trình tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội**

Tùy theo điều kiện của mỗi địa phương, khả năng kinh phí của mỗi đoàn, Trưởng đoàn quyết định mức chi hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri không vượt quá 3.000.000 đồng nhằm trang trải chi phí cần thiết như: trang trí, thuê địa điểm, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác. Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, mức chi cho đại biểu Quốc hội; đại diện chính quyền, tổ chức; cán bộ, công chức, nhân viên tham gia phục vụ đoàn như sau:

- Đại biểu Quốc hội, đại diện chính quyền, tổ chức: 70.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, nhân viên, phóng viên báo đài trực tiếp phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi. Riêng cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ gián tiếp: 30.000 đồng/người/buổi.

- Viết báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri: 300.000 đồng/báo cáo.

### **Điều 8. Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân**

Quy định này áp dụng cho đại biểu Quốc hội; cán bộ, công chức phục vụ đại biểu Quốc hội tiếp công dân tại Đoàn đại biểu Quốc hội và tại trụ sở tiếp công dân ở Trung ương.

- Đại biểu Quốc hội, đại diện lãnh đạo cơ quan liên quan được phân công tiếp công dân được chi 70.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ đại biểu Quốc hội tiếp công dân được chi 50.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức phục vụ gián tiếp đại biểu Quốc hội tiếp công dân được chi 30.000 đồng/người/buổi.

- Viết báo cáo đề xuất giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo trình cấp có thẩm quyền 300.000 đồng/văn bản. Những báo cáo này phải có điều tra, nghiên cứu được lãnh đạo thông qua.

### **Điều 9. Chi cho công tác xã hội**

1. Chế độ tặng quà đối với các đối tượng chính sách:

Các đối tượng chính sách gồm gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945; các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai... và các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như: Trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội, công an ở

biên giới, hải đảo v.v. khi đoàn tổ chức thăm hỏi thì được tặng quà. Mức giá trị quà tặng tối đa cho mỗi lần thăm hỏi được quy định cụ thể như sau:

a) Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội tặng quà theo kế hoạch, chương trình công tác và thanh toán theo thực tế.

b) Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, tặng quà cho tập thể mức cao nhất không quá 6.000.000 đồng; tặng quà cho cá nhân mức cao nhất không quá 600.000 đồng/lần.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội; Viện trưởng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và tương đương, Phó ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tặng quà cho tập thể mức cao nhất không quá 3.000.000 đồng; tặng quà cho cá nhân mức cao nhất không quá 500.000 đồng/lần.

d) Đại biểu Quốc hội là Ủy viên chuyên trách Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội tặng quà cho tập thể mức cao nhất không quá 2.000.000 đồng; tặng quà cho đối tượng là cá nhân tối đa không quá 300.000 đồng/lần.

e) Số suất quà được tặng cho các đối tượng nêu trên do Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội quy định.

## 2. Chế độ thăm hỏi trợ cấp khác:

a) Đại biểu Quốc hội khi ốm đau được chi tiền thăm hỏi 500.000 đồng/lần. Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi trợ cấp không vượt quá 5.000.000 đồng/người/lần, chi không quá 2 lần/người.

Đại biểu Quốc hội có cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con chết, được trợ cấp 1.000.000 đồng/người.

Chi thăm hỏi ốm đau, thăm viếng các vị nguyên là đại biểu Quốc hội, mức chi là 500.000 đồng/người/lần.

b) Cán bộ, công chức Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội.

Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ, công chức đương nhiệm, nghỉ hưu được áp dụng như đối với đại biểu Quốc hội được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, khó khăn do thiên tai, tai nạn, hoả hoạn,... thì tùy theo hoàn cảnh có mức trợ cấp riêng do Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội quyết định nhưng không vượt quá 5.000.000 đồng/người.

## **Điều 10. Chi hỗ trợ đối với đại biểu Quốc hội**

Ngoài chế độ được hưởng theo quy định hiện hành, đại biểu Quốc hội còn được chi hỗ trợ như sau:

1. Đại biểu Quốc hội tự nghiên cứu hoặc thuê chuyên gia để tham gia ý kiến vào các dự án luật. Đối với các dự án luật thông qua tại kỳ họp của Quốc hội, mức chi: 400.000 đồng/1 dự án Luật, 300.000 đồng/1 dự án Luật sửa đổi, bổ sung. Mức chi đối với các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tính bằng 1/2 mức trên.

2. Một nhiệm kỳ Quốc hội, mỗi đại biểu Quốc hội được cấp tiền may 02 bộ trang phục (lễ phục) với mức chi 2.500.000 đồng/bộ.

3. Chi hỗ trợ phương tiện đi lại: đại biểu Quốc hội là Ủy viên chuyên trách Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội (ở Trung ương) được bố trí xe phục vụ (2 đại biểu chuyên trách/1 xe). Trường hợp không có xe phục vụ hoặc không đi xe chung thì được hỗ trợ tiền thuê phương tiện đi lại hàng ngày từ nơi ở đến nơi làm việc (trụ sở cơ quan, nơi hội nghị, hội họp trong phạm vi nội thành, nội thị) với mức khoán 4.000.000 đồng/tháng.

4. Chế độ tài liệu: đại biểu Quốc hội được cấp tài liệu theo quy định tại Điều 37 Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội, bao gồm: Công báo, báo Nhân dân, báo địa phương, phí khai thác internet được cấp theo mức khoán: 700.000 đồng/người/tháng. Riêng báo Người Đại biểu nhân dân và Tạp chí Nghiên cứu lập pháp được chuyển trực tiếp đến từng đại biểu Quốc hội.

5. Một nhiệm kỳ Quốc hội, mỗi đại biểu Quốc hội được trang cấp một máy vi tính xách tay (trừ các đại biểu Quốc hội đã được trang bị máy tính theo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước).

### **Điều 11. Chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc họp**

Chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc họp thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước, ngoài ra có một số trường hợp được áp dụng như sau:

#### **1. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ nơi đến công tác**

Đối với các đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Trưởng ban, Phó trưởng ban, Trưởng, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách và đại biểu Quốc hội giữ các chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 hoặc sĩ quan lực lượng vũ trang từ thiếu tướng trở lên được bố trí phòng riêng khi tham dự kỳ họp Quốc hội hoặc đi công tác trong nước theo giá thực tế thỏa thuận với khách sạn, nhà khách loại thông thường, đảm bảo hài hòa với quy định chung.

2. Những cán bộ của các ngành, các cơ quan tham gia đoàn công tác của các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội thì đơn vị cử cán bộ đi công tác thanh toán tiền công tác phí cho cán bộ thuộc cơ quan mình cử đi, bao gồm tiền tàu xe (trừ trường hợp do lãnh đạo cơ quan tổ chức đoàn quyết định), phụ cấp công tác phí; đơn vị chủ trì đoàn công tác thanh toán tiền ăn, ở, làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ các ngành, các cơ quan tham gia đoàn.



3. Đoàn đại biểu Quốc hội chỉ thanh toán tiền công tác phí và các chi phí khác cho đại biểu Quốc hội thuộc đoàn mình trong thời gian tiếp xúc cử tri hoặc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương.

4. Trường hợp đoàn công tác phải ăn nghỉ dọc đường, mức ăn của đại biểu Quốc hội và các thành viên đoàn công tác thực hiện theo mức ăn của đại biểu Quốc hội dự kỳ họp Quốc hội kỳ gần nhất.

5. Các hội nghị toàn quốc của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, và cơ quan khác của Quốc hội (kể cả các hội nghị Thường trực, Thường trực mở rộng của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban để nghe báo cáo tình hình, cho ý kiến, thẩm tra Luật, Pháp lệnh và nội dung khác) chỉ tổ chức tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Trường hợp đặc biệt phải tổ chức tại địa phương khác phải được sự đồng ý của Chủ tịch Quốc hội.

6. Chế độ chi phục vụ công tác tổng kết nhiệm kỳ Quốc hội giao Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quy định, trên tinh thần tiết kiệm.

7. Các phiên họp của Ủy ban thường vụ Quốc hội áp dụng mức chi theo mức chi họp về thẩm tra dự án luật.

8. Các cuộc họp (không bao gồm họp về thẩm tra dự án luật, góp ý vào dự án luật) của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban, Văn phòng Quốc hội, các Ban, Viện nghiên cứu lập pháp, các đoàn đại biểu Quốc hội, và các cuộc họp, sơ kết, tổng kết, sinh hoạt chính trị của các tổ chức, Đảng, đoàn thể trong toàn cơ quan được chi cho thành viên tham dự 50.000 đồng/người/buổi, người chủ trì 150.000 đồng/người/buổi.

9. Người có tiêu chuẩn đi công tác bằng máy bay theo quy định hiện hành nếu không sử dụng ô tô đưa đón thì được cấp 150.000 đồng/người/lượt (sân bay tại Hà Nội) hoặc 50.000 đồng/người/lượt (sân bay tại Thành phố Hồ Chí Minh) để thuê phương tiện. Nếu người không có tiêu chuẩn đi máy bay mà được duyệt cho phép đi thì được cấp 50% theo mức nêu trên.

### **Điều 12. Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp Quốc hội, Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách, các Hội nghị khác do Ủy ban thường vụ Quốc hội triệu tập**

Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp Quốc hội, Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách, các Hội nghị khác do Ủy ban thường vụ Quốc hội triệu tập giao Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quy định.

### **Điều 13. Chế độ chi khác**

#### **1. Chế độ chi cho cộng tác viên:**

Các đồng chí Phó Chủ tịch Quốc hội; Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Ban, Viện nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, có thể tổ chức đội ngũ cộng tác viên thường xuyên hoặc theo từng chuyên đề.

Đối với công tác viên thường xuyên (làm việc hàng ngày), tùy theo khối lượng công việc có thể ký hợp đồng với cơ quan công tác.

Đối với công tác viên theo từng chuyên đề: Tùy theo nội dung, chất lượng và tính cấp thiết của chuyên đề; lãnh đạo cơ quan có công tác viên quyết định mức chi từ 400.000 đồng/bài - 700.000 đồng/bài; trường hợp đặc biệt (những chuyên đề lớn, dài...) có thể thỏa thuận mức chi cao hơn một bài bình thường nhưng không quá 2.000.000 đồng/bài.

## 2. Chi tặng quà đối với đoàn đi công tác nước ngoài:

Mức chi tặng quà đối với đoàn đi công tác nước ngoài như sau:

a) Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội tặng quà theo kế hoạch, chương trình công tác và quyết toán theo thực chi.

b) Trưởng đoàn là Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội mức tối đa: 10 triệu đồng/nước.

c) Trưởng đoàn là Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và tương đương, Viện trưởng, Phó Trưởng ban thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, mức tối đa: 6 triệu đồng/nước.

d) Trưởng đoàn là Ủy viên chuyên trách Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, mức tối đa: 4 triệu đồng/nước.

## 3. Chế độ trang bị, sử dụng điện thoại di động, điện thoại công vụ tại nhà riêng:

Ngoài các đối tượng được trang bị điện thoại và định mức sử dụng theo qui định hiện hành của nhà nước, chế độ trang bị, sử dụng điện thoại được bổ sung như sau:

Đối với Trưởng, Phó Đoàn đại biểu Quốc hội áp dụng như Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## 4. Chế độ chi may trang phục:

Mỗi nhiệm kỳ của Quốc hội, cán bộ, công chức, viên chức của Văn phòng Quốc hội; cán bộ công chức, viên chức thuộc Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân trực tiếp phục vụ các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội được cấp tiền may một bộ trang phục (lễ phục), mức chi 2.500.000 đồng/bộ.

## 5. Chi tiền trợ cấp lễ tết, ăn trưa cho cán bộ, công chức:

Mức chi tiền trợ cấp lễ, tết, ăn trưa cho cán bộ, công chức Văn phòng Quốc hội thực hiện thống nhất với 4 Văn phòng Trung ương. Số tiền này được trích từ quỹ cơ quan do các đơn vị sự nghiệp công lập đóng góp và được bổ sung từ một phần tiết kiệm chi quản lý hành chính. Mức chi ăn trưa hàng tháng của cán bộ công chức Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (trực tiếp

phục vụ các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội) theo mức chi của địa phương.

6. Kinh phí hàng năm chi cho các hoạt động văn hoá, thể thao, các hoạt động nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn:

Các năm bình thường được trích 0,3%, những năm có nhiều sự kiện quan trọng, có nhiều ngày lễ được trích 0,5% trên tổng số kinh phí chi thường xuyên.

7. Chế độ xây dựng báo cáo của Ủy ban thường vụ Quốc hội, báo cáo trình Ủy ban thường vụ Quốc hội về công tác dân nguyện, về tổ chức và hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội, tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân định kỳ 6 tháng, 1 năm.

Đối với báo cáo có nội dung quan trọng, phạm vi rộng, phải xin ý kiến nhiều lần, mức chi do lãnh đạo quyết định, tối đa bằng mức chi soạn thảo báo cáo thẩm tra đối với dự án luật sửa đổi bổ sung, quy định tại điểm 1 Điều 3 Nghị quyết này.

8. Xây dựng các văn bản hướng dẫn của Ủy ban thường vụ Quốc hội có nội dung quy phạm, pháp luật:

Mức chi áp dụng theo quy định các văn bản pháp lý hiện hành về việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật; mức chi tương tự như văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, trong đó tổng số tiền chi tối đa không quá 5 triệu đồng/ 1 văn bản hướng dẫn có nội dung quy phạm pháp luật ít phức tạp và tối đa không quá 7 triệu đồng/1 văn bản hướng dẫn có nội dung phức tạp, có phạm vi đối tượng rộng trong toàn quốc, phải tổ chức lấy ý kiến nhiều lần.

9. Chế độ báo chí:

Chế độ báo chí cho Ủy ban thường vụ Quốc hội, các cơ quan Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Ban, viện nghiên cứu của Ủy ban thường vụ Quốc hội, (ngoài chế độ tài liệu được cấp cho đại biểu Quốc hội quy định tại Điều 10 Nghị quyết này) giao Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quy định.

10. Các khoản chi khác:

- Chi cho việc xây dựng các văn bản chất vấn tại kỳ họp Quốc hội và các phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các báo cáo, văn bản liên quan đến hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn; mức chi tối đa không quá 800.000 đồng/văn bản hoàn thành.

- Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, tổ chức liên quan đối với các văn bản có nội dung phức tạp, mức chi từ 50.000 - 200.000 đồng/người/lần, chi không quá 2 lần xin ý kiến/văn bản.

- Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, kết quả giải quyết kiến nghị; mức chi tối đa 800.000 đồng/văn bản hoàn thành.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Hướng dẫn thực hiện**

Căn cứ vào các chế độ, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước và các quy định về chế độ chi tiêu tài chính nêu trên, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết định mức chi tiêu cho phù hợp và hướng dẫn khi thời giá làm tăng giảm trên 10% mức chi của các khoản chi được quy định tại Nghị quyết này; các đơn vị được giao dự toán tổ chức thực hiện kinh phí theo đúng quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành.